

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2015/QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại
chính quyền cơ sở hàng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 91/2006/NĐ-CP ngày 06/9/2006 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 434/TTr-SNV, ngày 31 tháng 12 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký thay thế Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 19/01/2009 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Tiêu chí đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn trong tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND
Ngày 15/01/2015 của UBND tỉnh Lạng Sơn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng áp dụng và phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định Tiêu chí đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm áp dụng đối với chính quyền các xã, phường, thị trấn (gọi chung là chính quyền cơ sở) trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá, phân loại

Việc đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm phải căn cứ theo quy định của pháp luật, chức năng, nhiệm vụ của chính quyền cơ sở và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền;

Việc đánh giá, phân loại phải đảm bảo khách quan, toàn diện, chính xác, sát với tình hình thực tế của từng cơ sở.

Chương II

NỘI DUNG CÁC TIÊU CHÍ VÀ CÁCH TÍNH ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ HÀNG NĂM

Điều 3. Nội dung các tiêu chí và cách tính điểm đánh giá chính quyền cơ sở hàng năm

Việc đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm được tính bằng thang điểm 100, trong đó 90 điểm chấm cho các nội dung theo 6 tiêu chí, 10 điểm để thưởng cho các đơn vị có yếu tố, lĩnh vực tiêu biểu, lập thành tích xuất sắc, cụ thể như sau:

1. Tiêu chí 1. Hoạt động của HĐND: 10 điểm

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND theo Luật quy định, có xây dựng Quy chế làm việc và sửa đổi bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi: 2 điểm;

b) Chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của HĐND đúng luật, đại biểu tham dự đầy đủ các kỳ họp: 2 điểm;

c) Kỳ họp của HĐND đề ra được các Nghị quyết sát với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; nghị quyết ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, không có văn bản bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiến nghị: 2 điểm;

d) Có xây dựng chương trình giám sát và thực hiện tốt chức năng giám sát của HĐND trong mọi lĩnh vực của địa phương: 2 điểm;

đ) Đại biểu HĐND thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tham gia sinh hoạt Tổ đại biểu, tiếp xúc cử tri theo quy định: 2 điểm.

2. Tiêu chí 2. Hoạt động của UBND: 15 điểm

a) Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của UBND theo Luật quy định, có Quy chế làm việc của UBND và sửa đổi bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi; đảm bảo UBND mỗi tháng họp ít nhất một lần theo luật định: 2 điểm;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và tổ chức, thực hiện tốt nghị quyết của HĐND cùng cấp và các văn bản của cấp trên; thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, có kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính cụ thể và hoàn thành 100% các nội dung theo kế hoạch: 3 điểm;

c) Cán bộ, công chức đoàn kết, nhất trí, gương mẫu trên mọi lĩnh vực công tác; chấp hành và thực hiện đúng chủ trương và chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội, có thái độ phục vụ nhân dân tận tình, nghiêm túc, không có cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật: 4 điểm;

d) Thực hiện kịp thời công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; triển khai, thực hiện đúng Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan: 2 điểm;

đ) Tổ chức thực hiện cơ chế "một cửa" có hiệu quả, hàng năm giải quyết hồ sơ của tổ chức và công dân đạt 100%: 2 điểm.

e) Giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không có vụ khiếu kiện tập thể, vượt cấp, không có đơn thư tồn đọng; thực hiện đúng chế độ thông tin, báo cáo: 2 điểm.

3. Tiêu chí 3. Về phát triển kinh tế: 20 điểm

a) Có biện pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn. Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông lâm nghiệp, chế biến tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả, không ngừng cải thiện nâng cao đời sống nhân dân: 5 điểm;

b) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu, dự án về phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chí thu nhập trên địa bàn: 4 điểm;

c) Phát triển ngành nghề, dịch vụ ở địa phương, xây dựng được mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động: 4 điểm;

d) Tổ chức thực hiện, hoàn thành Kế hoạch chương trình bê tông hóa đường làng, ngõ xóm, khối phố. Quản lý, sử dụng các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn có hiệu quả: 3 điểm;

đ) Quản lý, sử dụng có hiệu quả các loại quỹ, các khoản đóng góp của nhân dân, thực hiện thu, chi đảm bảo quy định của pháp luật: 2 điểm.

e) Hoàn thành 100% chỉ tiêu thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao trong năm: 2 điểm.

4. Tiêu chí 4. Công tác quản lý đô thị, nông thôn, tài nguyên - môi trường và địa giới hành chính: 15 điểm

a) Tổ chức thực hiện, hoàn thành kế hoạch các chương trình, dự án quy hoạch đô thị, phát triển nông thôn mới: 2 điểm;

b) Quản lý tốt việc xây dựng nhà ở của nhân dân; cảnh quan, lòng đường, hè phố theo quy hoạch; thực hiện tốt vệ sinh môi trường; việc tổ chức lễ cưới, đám tang theo nếp sống mới; sắp xếp các điểm chợ, vỉa hè, giết mổ gia súc, gia cầm hợp lý, vệ sinh, đúng quy định: 2 điểm;

c) Tuyên truyền phổ biến kịp thời và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ, khai thác tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn: 2 điểm;

d) Tuyên truyền, không để xảy ra hoặc khi xảy ra kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích: 2 điểm;

đ) Tuyên truyền, không để xảy ra hoặc khi xảy ra kịp thời phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý việc xây dựng các công trình trên đất lấn chiếm và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm trên địa bàn: 2 điểm;

e) Tuyên truyền, không để xảy ra tranh chấp đất đai hoặc kịp thời tổ chức hòa giải khi có tranh chấp đất đai trên địa bàn: 2 điểm;

g) Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác giải phóng mặt bằng: 2 điểm;

h) Bảo quản và khai thác tốt bộ hồ sơ địa giới hành chính, mốc địa giới hành chính trên thực địa: 1 điểm.

5. Tiêu chí 5. Về giáo dục - đào tạo, y tế và văn hóa - xã hội: 15 điểm

a) Hàng năm có kế hoạch và thực hiện phát triển giáo dục mầm non tổ chức các lớp mẫu giáo, nhà trẻ, huy động trẻ ở độ tuổi đến trường đối với nhà trẻ đạt tỷ lệ

30% trở lên, mẫu giáo đạt tỷ lệ từ 96% trở lên, hoàn thành phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi theo kế hoạch: 2 điểm;

b) Phối hợp với các trường học chăm lo việc xây dựng trường lớp học, thực hiện xã hội hóa giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường bán trú, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở theo tiêu chí về giáo dục trong chương trình xây dựng nông thôn mới: 2 điểm;

c) Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình về Dân số kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản; vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế cơ sở trên địa bàn: 2 điểm;

d) Các thôn, khối phố đều xây dựng hương ước, quy ước (được UBND cấp huyện quyết định công nhận) đưa vào tổ chức thực hiện; có 80% trở lên thôn, khối phố đăng ký đạt chuẩn văn hóa và gia đình văn hóa; thực hiện tốt các tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; tỷ lệ thôn, khối phố đạt tiêu chuẩn văn hóa từ 50% trở lên, gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa từ 70% trở lên: 2 điểm;

đ) Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công với Cách mạng, chính sách trợ giúp xã hội, bảo trợ xã hội: 3 điểm.

e) Trên địa bàn không có tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút, mại dâm, các hủ tục lạc hậu, bạo lực gia đình, ...: 2 điểm;

g) Thực hiện và hoàn thành Kế hoạch giảm nghèo hàng năm trên địa bàn: 2 điểm.

6. Tiêu chí 6. Công tác quốc phòng và an ninh: 15 điểm

a) Xây dựng đầy đủ các văn kiện tác chiến phòng thủ, thường xuyên bổ sung kịp thời đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ khi có tác chiến xảy ra; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng Dân quân tự vệ với lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, lực lượng Kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; thường xuyên nắm chắc tình hình, xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động bất ngờ; đối với các huyện biên giới thực hiện tốt công tác tuần tra, bảo vệ đường biên, cột mốc quốc giới: 2 điểm.

b) Tổ chức xây dựng, quản lý, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập chiến đấu trị an đúng thời gian, đủ chỉ tiêu, có chất lượng. Quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị kỹ thuật đúng mục đích, đủ số lượng, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra: 3 điểm.

c) Xây dựng kế hoạch, tổ chức giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân, cho học sinh, sinh viên và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đủ chỉ tiêu, chất lượng tốt: 2 điểm.

d) Tổ chức tuyển sinh quân sự, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đúng Luật nghĩa vụ quân sự, đạt 100% chỉ tiêu được giao, có chất lượng tốt: 2 điểm.

đ) Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; làm tốt công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở: 3 điểm.

e) Có trên 70% số thôn, khối phố được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" theo quy định; không để xảy ra các vụ việc, tụ điểm phức tạp, hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự trên địa bàn: 3 điểm.

7. Quy định điểm thưởng: tối đa 10 điểm

Các xã, phường, thị trấn được xét thưởng tối đa 10 điểm đối với các yếu tố sau:

a) Điểm thưởng trong việc thực hiện chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm:

- Đạt vượt từ 101% đến dưới 120%: thưởng 1 điểm;
- Đạt vượt từ 120% đến dưới 150%: thưởng 2 điểm;
- Đạt vượt từ 150% trở lên: thưởng 3 điểm.

b) Điểm thưởng trong việc tổ chức thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã và điểm thưởng đối với phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị:

b.1. Điểm thưởng trong việc tổ chức thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã:

- Đối với các xã không thuộc xã điểm Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn:

- + Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 2 tiêu chí: thưởng 1 điểm;
- + Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 3 tiêu chí: thưởng 2 điểm;
- + Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 4 tiêu chí: thưởng 3 điểm;
- + Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 5 tiêu chí trở lên: thưởng 4 điểm;

+ Đối với những xã đã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, trong năm hoàn thành thêm các tiêu chí và đạt 19/19 tiêu chí: thưởng 4 điểm;

+ Đối với các xã đã đạt 19/19 (100%) tiêu chí, hàng năm tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí: thưởng 4 điểm.

- Đối với các xã thuộc xã điểm Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn:

- + Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 3 tiêu chí: thưởng 1 điểm;
- + Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 4 tiêu chí: thưởng 2 điểm;
- + Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 5 tiêu chí: thưởng 3 điểm;
- + Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 6 tiêu chí trở lên: thưởng 4 điểm;

+ Đối với những xã đã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, trong năm hoàn thành thêm các tiêu chí và đạt 19/19 tiêu chí: thưởng 4 điểm;

+ Đối với các xã đã đạt 19/19 (100%) tiêu chí, hàng năm tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí: thưởng 4 điểm.

b.2. Điểm thưởng đối với phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị:

- Đạt 2/5 tiêu chuẩn: thưởng 1 điểm.
- Đạt 3/5 tiêu chuẩn: thưởng 2 điểm.
- Đạt 4/5 tiêu chuẩn: thưởng 3 điểm
- Đạt 5/5 tiêu chuẩn (được công nhận “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”): thưởng 4 điểm.

c) Điểm thưởng về kết quả giảm hộ nghèo trên địa bàn so với năm trước:

- Hoàn thành vượt từ 101% đến 120% chỉ tiêu giảm hộ nghèo theo Kế hoạch hàng năm: thưởng 1 điểm;
- Tính từ vượt 120%, cứ vượt thêm 10% chỉ tiêu giảm hộ nghèo theo Kế hoạch hàng năm: thưởng thêm 1 điểm; điểm thưởng tối đa không quá 3 điểm.

Điều 4. Phân loại chính quyền cơ sở

Căn cứ tổng số điểm và các điều kiện đạt được, chính quyền cơ sở được phân thành 4 loại như sau:

1. Đơn vị xếp loại **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ:**

Đạt tổng số từ 85 điểm trở lên, trong đó đảm bảo các điều kiện sau:

- Tiêu chí 1 và tiêu chí 2 đạt điểm tối đa, các tiêu chí còn lại đạt từ 85% số điểm trở lên;
- Tỷ lệ cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 80% trở lên, không có cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Đơn vị xếp loại **Hoàn thành tốt nhiệm vụ:**

- Đạt tổng số điểm từ 85 điểm trở lên nhưng không đủ các điều kiện để xếp loại **Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;**

- Đạt tổng số từ 70 điểm đến dưới 85 điểm, trong đó đảm bảo các điều kiện sau:

+ Tiêu chí 1 và tiêu chí 2 đạt điểm tối đa, các tiêu chí còn lại đạt từ 80% số điểm trở lên;

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đạt 75% trở lên, không có cán bộ, công chức không hoàn thành nhiệm vụ;

3. Đơn vị xếp loại **Hoàn thành nhiệm vụ:**

- Đạt tổng số điểm từ 70 điểm trở lên nhưng không đủ các điều kiện để xếp loại **Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.**

- Đạt tổng số từ 50 điểm đến dưới 70 điểm, các tiêu chí đạt từ 60% số điểm trở lên.

4. Đơn vị xếp loại *Yếu kém*:

- Đạt tổng số điểm từ 50 điểm trở lên nhưng không đủ các điều kiện để xếp loại *Hoàn thành nhiệm vụ trở lên*;
- Đạt tổng số dưới 50 điểm;
- Nội bộ mất đoàn kết; cán bộ cấp xã vi phạm pháp luật phải áp dụng hình thức kỷ luật từ khiển trách trở lên hoặc bị xử lý trách nhiệm hình sự; có vụ việc tham nhũng, lãng phí đã có kết luận của cấp có thẩm quyền.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Đối với xã, phường, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có trách nhiệm phổ biến, quán triệt quy định này đến cán bộ - công chức và nhân dân ở địa bàn.
2. Căn cứ các quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các ngành, đoàn thể tiến hành tự đánh giá, cho điểm theo từng nội dung các Tiêu chí và dự kiến phân loại, chậm nhất đến ngày 31 tháng 12 hàng năm báo cáo bằng văn bản kèm theo hồ sơ gửi Ủy ban nhân dân và Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện, thành phố.
3. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo sự chỉ đạo của UBND cấp huyện; căn cứ kết quả đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở đề ra các giải pháp khắc phục những hạn chế, yếu kém.

Điều 6. Đối với Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm trong việc chỉ đạo, lãnh đạo UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức thực hiện tốt quy định này.
2. Sau khi có báo cáo từ UBND cấp xã gửi đến, Hội đồng thi đua, khen thưởng huyện, thành phố tiến hành họp xem xét, chấm điểm các tiêu chí đánh giá phân loại chính quyền cơ sở hàng năm; lựa chọn những đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để thực hiện công tác khen thưởng; tổng hợp, báo cáo kết quả trình UBND cấp huyện xem xét.
3. Trên cơ sở báo cáo của Hội đồng thi đua, khen thưởng, UBND huyện, thành phố quyết định phân loại chính quyền cơ sở đối với các xã, phường, thị trấn và thực hiện công tác khen thưởng theo quy định.
4. Qua đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm, nếu có đơn vị yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, UBND huyện, thành phố cần có kế hoạch và biện pháp cụ thể để củng cố, kiện toàn, khắc phục.
5. Chậm nhất đến ngày 15 tháng 01 hàng năm báo cáo bằng văn bản kết quả đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở hàng năm gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Điều 7. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố trong việc tổ chức thực hiện tốt quy định này;

2. Chậm nhất đến ngày 31 tháng 01 hàng năm tổng hợp, báo cáo bằng văn bản gửi UBND tỉnh về kết quả đánh giá, phân loại chính quyền cơ sở trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị UBND các huyện, thành phố phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vy Văn Thành

Bảng mẫu

UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ.....
UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG CHẤM ĐIỂM TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ,
PHÂN LOẠI CHÍNH QUYỀN CƠ SỞ NĂM 201...
(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 15/01/2015
của UBND tỉnh Lạng Sơn)

TT	Tiêu chí	Điểm chuẩn	UBND Cấp xã tự chấm điểm	UBND Cấp huyện cho điểm
1	Hoạt động của HĐND	10		
a	Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND theo Luật quy định, có xây dựng Quy chế làm việc và sửa đổi bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi.	2		
b	Chuẩn bị và tổ chức các kỳ họp của HĐND đúng luật, đại biểu tham dự đầy đủ các kỳ họp.	2		
c	Kỳ họp của HĐND đề ra được các Nghị quyết sát với tình hình phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của địa phương; thực hiện đúng quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định; nghị quyết ban hành phù hợp với quy định của pháp luật, không có văn bản bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền kiến nghị.	2		
d	Có xây dựng chương trình giám sát và thực hiện tốt chức năng giám sát của HĐND trong mọi lĩnh vực của địa phương.	2		
đ	Đại biểu HĐND thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tham gia sinh hoạt Tổ đại biểu, tiếp xúc cử tri theo quy định.	2		
2	Hoạt động của UBND:	15		
a	Thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của UBND theo Luật quy định, có Quy chế làm việc của UBND và sửa đổi bổ sung kịp thời khi có sự thay đổi; đảm bảo UBND mỗi tháng họp ít nhất một lần theo luật định.	2		
b	Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng và tổ chức, thực hiện tốt nghị quyết của HĐND cùng cấp và các văn bản của cấp trên; thực hiện đúng trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định, có kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính cụ thể và hoàn thành 100% các nội dung theo kế hoạch.	3		
c	Cán bộ, công chức đoàn kết, nhất trí, gương mẫu trên mọi	4		

	lĩnh vực công tác; chấp hành và thực hiện đúng chủ trương và chính sách của đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội, có thái độ phục vụ nhân dân tận tình, nghiêm túc, không có cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật.			
d	Thực hiện kịp thời công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; triển khai, thực hiện đúng Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.	2		
đ	Tổ chức thực hiện cơ chế " một cửa" có hiệu quả, hàng năm giải quyết hồ sơ của tổ chức và công dân đạt 100%.	2		
e	Giải quyết kịp thời, đúng quy định đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân, không có vụ khiếu kiện tập thể, vượt cấp, không có đơn thư tồn đọng; thực hiện đúng chế độ thông tin, báo cáo.	2		
3	VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ:	20		
a	Có biện pháp chỉ đạo thực hiện có hiệu quả chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn. Ứng dụng khoa học công nghệ trong sản xuất nông lâm nghiệp, chế biến tiêu thụ sản phẩm có hiệu quả, không ngừng cải thiện nâng cao đời sống nhân dân.	5		
b	Tổ chức triển khai thực hiện tốt các chương trình, mục tiêu, dự án về phát triển kinh tế - xã hội, tiêu chí thu nhập trên địa bàn.	4		
c	Phát triển ngành nghề, dịch vụ ở địa phương, xây dựng được mô hình sản xuất, kinh doanh có hiệu quả, giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.	4		
d	Tổ chức thực hiện, hoàn thành Kế hoạch chương trình bê tông hóa đường làng, ngõ xóm, khối phố. Quản lý, sử dụng các công trình giao thông, thủy lợi trên địa bàn có hiệu quả.	3		
đ	Quản lý, sử dụng có hiệu quả các loại quỹ, các khoản đóng góp của nhân dân, thực hiện thu, chi đảm bảo quy định của pháp luật.	2		
e	Hoàn thành 100% chỉ tiêu thu ngân sách được cấp có thẩm quyền giao trong năm.	2		
4	Công tác quản lý đô thị, nông thôn, tài nguyên - môi trường và địa giới hành chính:	15		
a	Tổ chức thực hiện, hoàn thành kế hoạch các chương trình, dự án quy hoạch đô thị, phát triển nông thôn mới.	2		
b	Quản lý tốt việc xây dựng nhà ở của nhân dân; cảnh quan, lòng đường, hè phố theo quy hoạch; thực hiện tốt vệ sinh môi trường; việc tổ chức lễ cưới, đám tang theo nếp sống mới; sắp xếp các điểm chợ, vỉa hè, giết mổ gia súc, gia cầm hợp lý, vệ	2		

	sinh, đúng quy định.			
c	Tuyên truyền phổ biến kịp thời và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ, khai thác tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước trên địa bàn.	2		
d	Tuyên truyền, không để xảy ra hoặc khi xảy ra kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý việc chuyển quyền sử dụng đất trái phép, chuyển mục đích sử dụng đất trái phép, sử dụng đất không đúng mục đích.	2		
đ	Tuyên truyền, không để xảy ra hoặc khi xảy ra kịp thời phát hiện, áp dụng biện pháp ngăn chặn và xử lý việc xây dựng các công trình trên đất lấn chiếm và buộc người có hành vi vi phạm khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm trên địa bàn.	2		
e	Tuyên truyền, không để xảy ra tranh chấp đất đai hoặc kịp thời tổ chức hòa giải khi có tranh chấp đất đai trên địa bàn.	2		
g	Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện tốt công tác cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, công tác giải phóng mặt bằng.	2		
h	Bảo quản và khai thác tốt bộ hồ sơ địa giới hành chính, mốc địa giới hành chính trên thực địa.	1		
5	Về giáo dục - đào tạo, y tế và văn hóa - xã hội:	15		
a	Hàng năm có kế hoạch và thực hiện phát triển giáo dục mầm non tổ chức các lớp mẫu giáo, nhà trẻ, huy động trẻ ở độ tuổi đến trường đối với nhà trẻ đạt tỷ lệ 30% trở lên, mẫu giáo đạt tỷ lệ từ 96% trở lên, hoàn thành phổ cập mầm non trẻ 5 tuổi theo kế hoạch.	2		
b	Phối hợp với các trường học chăm lo việc xây dựng trường lớp học, thực hiện xã hội hóa giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, trường bán trú, duy trì và nâng cao kết quả phổ cập giáo dục Tiểu học và Trung học cơ sở theo tiêu chí về giáo dục trong chương trình xây dựng nông thôn mới.	2		
c	Tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình về Dân số kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản; vệ sinh an toàn thực phẩm, y tế cơ sở trên địa bàn	2		
d	Các thôn, khối phố đều xây dựng hương ước, quy ước (được UBND cấp huyện quyết định công nhận) đưa vào tổ chức thực hiện; có 80% trở lên thôn, khối phố đăng ký đạt chuẩn văn hóa và gia đình văn hóa; thực hiện tốt các tiêu chuẩn “Xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới”, “Phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị”; tỷ lệ thôn, khối phố đạt tiêu chuẩn văn hóa từ 50% trở lên, gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa từ 70% trở lên.	2		
đ	Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người có công với Cách mạng, chính sách trợ	3		

	giúp xã hội, bảo trợ xã hội.			
e	Trên địa bàn không có tệ nạn xã hội như cờ bạc, nghiện hút, mại dâm, các hủ tục lạc hậu, bạo lực gia đình,....:	2		
g	Thực hiện và hoàn thành Kế hoạch giảm nghèo hàng năm trên địa bàn.	2		
6	Công tác quốc phòng và an ninh:	15		
a	Xây dựng đầy đủ các văn kiện tác chiến phòng thủ, thường xuyên bổ sung kịp thời đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ khi có tác chiến xảy ra; tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc phối hợp hoạt động giữa lực lượng Dân quân tự vệ với lực lượng Công an xã, phường, thị trấn, lực lượng Kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; thường xuyên nắm chắc tình hình, xử lý có hiệu quả các tình huống xảy ra, không để bị động bất ngờ; đối với các huyện biên giới thực hiện tốt công tác tuần tra, bảo vệ đường biên, cột mốc quốc giới.	2		
b	Tổ chức xây dựng, quản lý, huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ và diễn tập chiến đấu trị an đúng thời gian, đủ chỉ tiêu, có chất lượng. Quản lý, sử dụng vũ khí, trang bị kỹ thuật đúng mục đích, đủ số lượng, chất lượng tốt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra.	3		
c	Xây dựng kế hoạch, tổ chức giáo dục quốc phòng và an ninh cho toàn dân, cho học sinh, sinh viên và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng đủ chỉ tiêu, chất lượng tốt.	2		
d	Tổ chức tuyển sinh quân sự, tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đúng Luật nghĩa vụ quân sự, đạt 100% chỉ tiêu được giao, có chất lượng tốt.	2		
đ	Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự và xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; làm tốt công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội; thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở.	3		
e	Có trên 70% số thôn, khối phố được công nhận đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh trật tự" theo quy định; không để xảy ra các vụ việc, tụ điểm phức tạp, hình thành "điểm nóng" về an ninh trật tự trên địa bàn.	3		
7	Quy định điểm thưởng:	10		
a	Điểm thưởng trong việc thực hiện chỉ tiêu thu ngân sách hàng năm:	3		
-	Đạt vượt từ 101% đến dưới 120%:	1		
-	Đạt vượt từ 120% đến dưới 150%:	2		

-	Đạt vượt từ 150% trở lên:	3		
b	Điểm thưởng trong việc tổ chức thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã và điểm thưởng đối với phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị:	4		
b1	Điểm thưởng trong việc tổ chức thực hiện 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới đối với các xã			
-	Đối với các xã không thuộc xã điểm Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn			
+	Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 2 tiêu chí:	1		
+	Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 3 tiêu chí:	2		
+	Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 4 tiêu chí:	3		
+	Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 5 tiêu chí trở lên:	4		
+	Đối với những xã đã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, trong năm hoàn thành thêm các tiêu chí và đạt 19/19 tiêu chí:	4		
+	Đối với các xã đã đạt 19/19 (100%) tiêu chí, hàng năm tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí:	4		
-	Đối với các xã thuộc xã điểm Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Lạng Sơn:			
+	Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 3 tiêu chí	1		
+	Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 4 tiêu chí	2		
+	Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 5 tiêu chí	3		
+	Hàng năm đạt tăng thêm so với năm trước 6 tiêu chí trở lên	4		
+	Đối với những xã đã đạt từ 15 tiêu chí trở lên, trong năm hoàn thành thêm các tiêu chí và đạt 19/19 tiêu chí	4		
+	Đối với các xã đã đạt 19/19 (100%) tiêu chí, hàng năm tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí	4		
b2	Điểm thưởng đối với phường, thị trấn đạt chuẩn văn minh đô thị:			
-	Đạt 2/5 tiêu chuẩn:	1		
-	Đạt 3/5 tiêu chuẩn:	2		
-	Đạt 4/5 tiêu chuẩn:	3		
-	Đạt 5/5 tiêu chuẩn (được công nhận “Phường, thị trấn đạt	4		

	chuẩn văn minh đô thị”):			
c	Điểm thưởng về kết quả giảm hộ nghèo trên địa bàn so với năm trước:	3		
-	Hoàn thành vượt từ 101% đến 120% chỉ tiêu giảm hộ nghèo theo Kế hoạch hàng năm:	1		
-	Tính từ vượt 120%, cứ vượt thêm 10% chỉ tiêu giảm hộ nghèo theo Kế hoạch hàng năm: thưởng thêm 1 điểm; điểm thưởng tối đa không quá 3 điểm.	Từ 2đ đến 3đ		
	Tổng	100		

Tổng số điểm đạt được:..... điểm.

UBND xã, phường, thị trấn..... tự đánh giá, đạt
loại:.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

.....